TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 234/2023/HS-ST Ngày 15-8-2023	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Cảm.

2. Ông Trần Văn Châu.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa***: Bà H Mi Chan Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 233/2023/TLST-HS ngày 24/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 235/2023/QĐXXST-HS ngày 02/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y S;** Tên gọi khác: Không - Sinh ngày 27 tháng 7 năm 2003; Tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án; Tiền sự: Không;

Con ông: Y, sinh năm 1980; Con bà H'U, sinh năm 1983. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/02/2020 bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.250.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích. Ngày 18/02/2020, Y S đã chấp hành việc nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk từ ngày 23/5/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà H N, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn D, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người chứng kiến*:

1. Ông Đặng Công C1, sinh năm 1960 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Võ Thành L, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 106 Y M, tổ dân phố 6A, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người phiên dịch*: Ông Y C2, sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y S là đối tượng nghiện ma túy đá (Methamphetamine). Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 23/5/2023, Y S sử dụng điện thoại di động hiệu Vivo, gắn sim số 0888.895.xxx gọi vào số điện thoại 0943.408.xxx của một người nam giới tên B1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá thì B1 đồng ý và hẹn giao ma túy tại khu vực đường T2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, Y S một mình điều khiển xe mô tô hiệu SYM, màu trắng đen, biển kiểm soát 47B1-549.52 đi đến chỗ hẹn gặp B1 mua 01 gói nylon chứa ma túy đá với số tiền 400.000 đồng, Y S cất giấu ma túy trong túi quần phía sau bên phải của mình rồi điều kiển xe mô tô đi tìm nơi để sử dụng ma túy. Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, khi Y S đi đến khu vực ngã ba đường Nguyễn K và đường Y M, phường T1, thành phố B thì bị Công an phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần phía sau bên phải Y S đang mặc 01 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể (đã được niêm phong theo quy định của pháp luật)

Tại bản Kết luận giám định số 646/KL- KTHS ngày 31/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có khối lượng 0,2685 gam, loại Methamphetamine.

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2307 gam Methamphetamine đã được niêm phong.

Tại Cáo trạng số 235/CT-VKSTP.BMT ngày 10/7/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Y S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và đúng theo nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Y S phạm tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Y S mức án từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 02 (Hai) năm tù.

- Các biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 0,2307 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng trong 01 gói niêm phong theo Kết luận giám định số 646/KL-KTHS ngày 31/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xám, imei: 862735039666779, kèm sim số 0888.895.xxx là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội;

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại nhãn hiệu SYM, số loại Shark, màu đỏ trắng đen, biển kiểm soát 47B1-549.52, số khung: RLGBA12BDD001109, số máy: VMVVEA – D001109 cho bà H N là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Y S không tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình đã thực hiện. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 23/5/2023, tại khu vực ngã ba đường Nguyễn Khuyến và đường Y Moan, phường T1, thành phố Buôn Ma Thuột, Công an phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang Y S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần

sau bên phải mà Y S đang mặc 01 (một) gói nylon bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,2685 gam.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. " Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) …….

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Y S về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đủ năng lực hành vi dân sự để nhận thức được Methamphetamine là chất ma túy gây nghiện thuộc sự quản lý độc quyền của nhà nước, làm hủy hoại sức khỏe con người, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội, dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật về hình sự tại địa phương, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy mà còn xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có trình độ học thấp và là đồng bào dân tộc thiểu số. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này trong tình hình xã hội hiện nay.

[5] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

Đối với 0,2307 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong theo Kết luận giám định số 646/KL-KTHS ngày 31/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xám, imei: 862735039666779, kèm sim số 0888.895.180 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội;

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại Shark, màu đỏ trắng đen, biển kiểm soát 47B1-549.52, số khung: RLGBA12BDD001109, số máy: VMVVEA – D001109 mà bị cáo sử dụng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản của bà H N, sinh năm: 1998, trú tại: Buôn Dhă Prông, xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột. Ngày 22/5/2023, bà H N cho Y S mượn xe làm phương tiện đi lại. Ngày 23/5/2023, bị cáo sử dụng xe để mua ma túy về sử dụng, bà H N không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho bà H N quản lý, sử dụng là phù hợp.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với nguồn ma túy, bị cáo Y S khai nhận mua của một người nam giới tên B1 (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực đường T2, phường E1, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột chưa xác minh được nhân thân lai lịch của đối tượng nên tách hành vi bán ma túy của đối tượng ra khỏi vụ án để xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Y S. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo, xử lý vật chứng là phù hợp, nên HĐXX cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Y S phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Y S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật

hình sự.

- Xử phạt bị cáo Y S 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 23/5/2023.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu, tiêu hủy 0,2307 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 646/KL-KTHS ngày 31/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xám, imei: 862735039666779, kèm sim số 0888.895.xxx.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2023 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột)

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại nhãn hiệu SYM, số loại Shark, màu đỏ trắng đen, biển kiểm soát 47B1-549.52, số khung: RLGBA12BDD001109, số máy: VMVVEA – D001109 cho bà H N là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Y S phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Loan

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP. Buôn Ma Thuột;
- THA phạt tù (để thi hành);
- Bị cáo; bị hại; Người liên quan;
- Lưu Hồ sơ, văn phòng.